UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ PHÚ THÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2435/QĐ-UBND	*Phú Thái, ngày 02 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án hỗ trợ khác đối với các hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại khoản 13, Điều 17, Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 03/9/2026 của UBND thành phố Hải Phòng để phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án: Xây dựng một số đoạn đường gom phía Bắc Quốc lộ 5 trên địa bàn huyện Kim Thành tỉnh Hải Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ THÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn của số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai ;

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án: xây dựng một số đoạn đường gom phía Bắc Quốc lộ 5 trên địa bàn huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; Quyết định số 1223/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt dự án: Xây dựng một số đoạn đường gom phía Bắc Quốc lộ 5 trên địa bàn huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 03/9/2026 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của Uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc uỷ quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh

vực đất đai theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn của số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH của Quốc hội; áp dụng trình tự, thủ tục hành chính về đất đai và một số nội dung liên quan trên địa bàn thành phố; và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 196/2025/QĐ-UBND ngày 24/10/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Thông báo số 1157/TB-UBND ngày 02/11/2026 của UBND xã về việc hỗ trợ khác để phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án: Xây dựng một số đoạn đường gom phía bắc Quốc lộ 5 trên địa bàn huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 411/TTr-KT ngày 02 tháng 11 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án hỗ trợ khác đối với các hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại khoản 13, Điều 17, Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 03/9/2026 của UBND thành phố Hải Phòng để phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án: Xây dựng một số đoạn đường gom phía Bắc Quốc lộ 5 trên địa bàn huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Cụ thể như sau:

1. Phương án hỗ trợ khác về đất, tài sản trên đất đối với 19 hộ gia đình, cá nhân để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Xây dựng một số đoạn đường gom phía Bắc Quốc lộ 5 trên địa bàn huyện Kim Thành tỉnh Hải Dương.

1.1 Hỗ trợ khác về đất: 776.304.000 đồng

1.2 Hỗ trợ khác về tài sản: 976.497.000 đồng

Tổng kinh phí hỗ trợ: 1.752.801.000 đồng

(Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm năm mươi hai triệu, tám trăm linh một nghìn đồng).

2. Phương án chi tiết hỗ trợ khác đối với 19 hộ gia đình, cá nhân.

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao các cơ quan tổ chức có liên quan thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Phòng kinh tế xã phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ khác tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã và nhà văn hóa thôn nơi có đất thu hồi.

2. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã gửi phương án hỗ trợ khác đã được UBND xã phê duyệt đến các hộ gia đình, cá nhân chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

3. Các hộ gia đình, cá nhân chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm nhận tiền hỗ trợ khác được phê duyệt theo Quyết định này.

4. Văn phòng HĐND & UBND xã có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử xã.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Chủ tịch Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã; Trưởng phòng Kinh tế xã, Phó trưởng phòng phụ trách phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- TT: ĐU, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- HĐ, BT, HT, TĐC xã;
- Các cơ quan liên quan;
- Lưu: VT, PKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ PHÚ THÁI T.P HẢI PHÒNG

Nguyễn Phúc Công

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN HỖ TRỢ KHÁC ĐỐI VỚI CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ĐỂ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG DỰ ÁN XÂY DỰNG MỘT SỐ ĐOẠN ĐƯỜNG GOM PHÍA BẮC QUỐC LỘ 5 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 2435 /QĐ-UBND ngày 02 /11/2026 của UBND xã Phú Thái)

STT	Tên người sử dụng, quản lý đất	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	DT đất thu hồi (m2)	Hỗ trợ khác về đất (đ)	Hỗ trợ khác về tài sản (đ)	Tổng cộng (đ)
1	Bà Vũ Thị Miến	1600	93	19,5	31.590.000	80.915.000	112.505.000
2	Ông Đỗ Quang Vịnh Bà Vũ Thị Xuyên	40	93	18,4	29.808.000	73.014.000	102.822.000
3	Bà Trần Thị Luyn	39	93	15,5	25.110.000	59.656.000	84.766.000
4	Ông Nguyễn Văn Hùng Bà Trần Thị Luy	38	93	10,1	16.362.000	47.756.000	64.118.000
5	Ông Nguyễn Văn Mạnh Bà Vũ Thị Ngà	1601	93	9,9	16.038.000	39.046.000	55.084.000
6	Bà Nguyễn Thị Ngà	37	93	13,8	22.356.000	49.193.000	71.549.000
7	Ông Nguyễn Văn Triển Bà Lê Thị Nga	36	93	17,3	28.026.000	16.806.000	44.832.000
8	Bà Phạm Thị Khánh Diện	1602	93	15,1	24.462.000	28.385.000	52.847.000
9	Ông Vũ Xuân Thắng Bà Nguyễn Thị Nga	35	93	26,5	42.930.000	86.758.000	129.688.000
10	Ông Phạm Việt Hùng Bà Vũ Thị Xuân	33	93	28,4	46.008.000	63.037.000	109.045.000
11	Ông Nguyễn Văn Thắng Bà Phạm Thị Nga	30, 32	93	73,2	118.584.000	60.178.000	178.762.000
12	Ông Vũ Văn Thuỳ	31	93	33,9	54.918.000	14.463.000	69.381.000
13	Ông Phạm Hồng Sơn Bà Nguyễn Thị Xuê	29	93	28,4	46.008.000	30.369.000	76.377.000
14	Ông Nguyễn Văn Cảng, Ông Nguyễn Trung Thành, Ông Đỗ Việt Lanh	63	93	19,0	30.780.000	11.247.000	42.027.000
15	Ông Vũ Đình Cương Bà Nguyễn Thanh Lương	64	93	46,3	75.006.000	42.578.000	117.584.000
16	Ông Vũ Văn Nhật Bà Phạm Thị Thuỷ	65	93	30,3	49.086.000	50.022.000	99.108.000

STT	Tên người sử dụng, quản lý đất	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	DT đất thu hồi (m2)	Hỗ trợ khác về đất (đ)	Hỗ trợ khác về tài sản (đ)	Tổng cộng (đ)
17	Ông Vũ Xuân Thao Bà Đỗ Thị Thuỷ	66	93	24,0	38.880.000	86.807.000	125.687.000
18	Ông Lương Việt Cường Bà Trần Thị Nguyệt	67	93	24,7	40.014.000	55.687.000	95.701.000
19	Ông Nguyễn Đăng Đam Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh	69	93	24,9	40.338.000	80.580.000	120.918.000
Tổng tiền				**479,1**	**776.304.000**	**976.497.000**	**1.752.801.000**